

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815505)

Ngày thi: 20/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330176	Phạm Đức Nhất	06/07/2007	CCQ2533E			0.0			
2	2123050194	Hán Ngọc	17/03/2005	CCQ2305B		han	9.2	6,6	7,8	
3	2123050051	Bùi Hải	10/02/2005	CCQ2305B		Phay	9.0	5,1	6,7	
4	2125330167	Đỗ	11/05/2007	CCQ2533E		ph	8.8	6,6	7,5	
5	2122050118	Lê Tuấn	02/08/2004	CCQ2205A		Phong	7.5	3,1	4,9	
6	2125330149	Lư Ngọc	06/08/2007	CCQ2533E		Re	8.3	6,3	7,1	
7	2125330187	Nguyễn Văn	25/12/2003	CCQ2533F		Phay	9.0	6,0	7,2	
8	2125330182	Lô Hoàng	16/11/2007	CCQ2533F			0.0			HP
9	2125330188	Nguyễn Ngọc	21/11/2007	CCQ2533F		toi	8.3	6,3	7,1	
10	2124330076	Đạo Hoàng Thanh	22/10/2006	CCQ2433B		Phay	9.0	5,9	7,1	
11	2125170097	Nguyễn Tiến	14/07/2007	CCQ2533F		han	7.3	3,9	5,3	
12	2125330172	Nguyễn Khánh	22/09/2007	CCQ2533E		Phay	8.3	5,9	6,9	
13	2125330202	Ung Thái	10/04/2007	CCQ2533F			0.0			HP
14	2125330177	Lê Công	16/11/2006	CCQ2533F			0.0			HP
15	2125330170	Lê Văn	25/11/2007	CCQ2533E		221	7.5	7,9	7,7	
16	2125330183	Nguyễn Cao Minh	28/11/2006	CCQ2533F		22	9.0	7,1	7,9	
17	2125330199	Danh Tiểu	12/09/2007	CCQ2533F		22	8.2	8,9	8,6	
18	2125330153	Nguyễn Xuân	10/12/2007	CCQ2533E		Truong	8.7	3,1	5,3	
19	2123050005	Nguyễn Huy	31/08/2005	CCQ2305A		IO	9.0	7,9	8,3	
20	2125330189	Đương Minh	17/04/2007	CCQ2533F			0.0			
21	2125330154	Trần Quốc	26/03/2007	CCQ2533E		Tuoi	7.3	5,1	6,0	
22	2125330158	Vũ Đức	06/01/2007	CCQ2533E		Phay	8.3	7,2	7,6	
23	2125330168	Trần Thiên	13/09/2007	CCQ2533E		Tuong	9.0	8,0	8,4	
24	2125330145	Ngô A	05/09/2007	CCQ2533E			0.0			HP
25	2125330173	Lê Công	29/04/2007	CCQ2533E		lan	8.2	4,5	6,0	
26	2125330174	Đinh Thế	23/02/2007	CCQ2533E		Vuc	8.3	7,1	7,6	
27	2125330171	Nguyễn Khánh	27/11/2007	CCQ2533E		Vu	7.3	6,2	6,6	
28	2123050049	Nguyễn Công	14/07/2005	CCQ2305B		Y	9.0	7,2	7,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815505)

Ngày thi: 20/07/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

Nguyễn Hoàng Vương
Nguyễn Hồ Chí
Đan
Đang
Đạt
Đoàn
Đứng
Dũng
Duy
Hải
Hào
Hiếu
Hoàng
Hung
Huy
K'
Khang
Khánh
Khoa
Khôi
Kỳ
Long
Lực
Nghĩa
Nghĩa
Nguyên

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330201	Nguyễn Hoàng Vương	08/08/2007	CCQ2533F		Anh	9.0	9.9	9.5	
2	2125330148	Nguyễn Hồ Chí	02/11/2007	CCQ2533E		Bao	7.3	5.9	6.5	
3	2125330195	Hồ Thế	12/08/2007	CCQ2533F		Đan	7.3	7.5	7.4	
4	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	24/07/2005	CCQ2305B		Đang	9.0	5.4	6.8	
5	2125330169	Đổng Thanh	09/01/2007	CCQ2533E		Đạt	8.7	6.8	7.6	
6	2125330161	Trần Công	27/10/2007	CCQ2533E			0.0			HP
7	2125330178	Đặng Quốc	21/08/2007	CCQ2533F		Đứng	9.0	9.9	9.5	
8	2125330147	Vũ Tiến	05/09/2007	CCQ2533E		Dũng	8.0	9.1	8.7	
9	2125330146	Nguyễn Quốc	14/08/2007	CCQ2533E		Duy	7.0	3.7	5.0	
10	2125330143	Lê Văn	02/05/2007	CCQ2533E		Hải	8.5	6.6	7.4	
11	2125330166	Phạm Gia	26/12/2007	CCQ2533E		Hào	8.5	5.7	6.8	
12	2125330194	Nguyễn Minh	10/12/2006	CCQ2533F		Hiếu	7.7	2.6	4.6	
13	2125330179	Lê Minh	30/04/2007	CCQ2533F		Hoàng	9.0	7.4	8.0	
14	2125330155	Lê Quang	15/09/2007	CCQ2533E		Hung	8.0	6.2	6.9	
15	2125330196	K'	09/01/2007	CCQ2533F		Huy	8.0	7.1	7.5	
16	2122050054	Vũ Gia	04/06/2004	CCQ2205B		KM	8.3	5.1	6.4	
17	2125330144	Nguyễn Duy	03/05/2007	CCQ2533E			0.0			HP
18	2125330150	Vũ Quốc	25/05/2006	CCQ2533E		Khánh	8.0	7.2	7.5	
19	2125330165	Lê Nguyễn Anh	16/10/2007	CCQ2533E			0.0			HP
20	2125330185	Trần Đăng	01/01/2005	CCQ2533F		Khoa	8.5	7.1	7.7	
21	2122050102	Nguyễn Tấn	01/02/2004	CCQ2205C		Khôi	9.0	7.2	7.9	
22	2125330142	Lê Thế	20/06/2007	CCQ2533E		Kỳ	8.5	7.7	8.0	
23	2125330157	Nguyễn Hoàng	25/03/2007	CCQ2533E			4.7			HP
24	2125330193	Nguyễn Thành	02/12/2007	CCQ2533F		Lực	7.0	6.5	6.7	
25	2125330163	Nguyễn Xuân	22/04/2006	CCQ2533E			0.0			
26	2125330152	Trần Đại	07/12/2007	CCQ2533E			8.8	4.3	6.1	
27	2125330151	Lê Nguyễn Trọng	06/10/2007	CCQ2533E			0.0			HP